

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày 21/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Hải An và bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 31/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXSTHS ngày 07/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Thào Văn T, sinh ngày 09/10/1988, sinh và cư trú tại thôn Khuổi M, xã Bằng Th, huyện Pác N, tỉnh Bắc K, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Văn S và bà Hoàng Thị S, vợ là Lý Thị P, có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ca vi phạm pháp luật, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn Th, sinh ngày 17/7/1995, sinh và cư trú tại bản M, xã Bằng Th, huyện Pác N, tỉnh Bắc K, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D và bà Hoàng Thị P, vợ là Dương Thị S, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ca vi phạm pháp luật, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Sòng Thị C, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Tr, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tạm trú tại bản Lũng Kh B, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Sòng A D, sinh năm 1962, cư trú tại bản Tr, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch: ông Cầm Đình Cốc, cư trú tại Khố phố 12, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2018 Thảo Văn T đi chợ Bảo Lạc bán thịt có gặp một người phụ nữ người Trung Quốc tự giới thiệu tên là S, qua nói chuyện S có nói với T là bán thịt lợn được ít tiền lắm, tìm và dẫn về cho chị phụ nữ đã bỏ chồng để đưa sang Trung Quốc, mỗi người chị trả cho 7.000.000^d (Bảy triệu đồng), nghe vậy T nhất trí và cho S số điện thoại của mình để liên lạc. Khoảng cuối tháng 7/2018 T gặp Lý Văn Th và nói chuyện với Th về việc tìm người bán cho S lấy tiền, Th đồng ý, do trước đây Th biết chị Sông Thị C, cư trú tại bản Lũng Khoai B, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã ly hôn muốn lấy chồng, Th lấy điện thoại của mình gọi cho chị C rồi đưa cho T nói chuyện trực tiếp với chị C, qua nói chuyện T nói sẽ lấy chị C làm vợ và rủ đi chơi 2/9 nên chị C tin và đồng ý. Ngày 01/9/2018 Th và T đi xe khách từ tỉnh Bắc Kạn đến thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đón chị C, do không gặp được chị C nên T đi xe khách quay về Thái Nguyên đợi Th, còn Th ở lại đón chị C. Khoảng 11 giờ cùng ngày chị C cùng 2 đứa con đến thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên rồi gọi điện thoại cho Th nói là đang ở Công viên 2/9 thị trấn Phù Yên, nghe vậy Th bảo lái xe khách Tyến Phù Yên - Hà Nội đến đón 3 mẹ con chị C đi Hà Nội, sau đó đón xe khách đi Thái nguyên gặp T tại nhà nghỉ Đông Đô ở tổ 1, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên và ngủ qua đêm tại đó đến sáng ngày 02/9/2018 Th đưa 3 mẹ con chị C lên xe khách đi huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, còn T đi xe máy theo sau, khi đến huyện Pác Nặm S gọi điện hỏi T là đã tìm được người chưa, T trả lời là có 01 chị lên và hỏi S đang ở đâu, S nói đang chờ ở cầu Bảo Lạc, nghe vậy T bảo Th lấy xe máy đưa 3 mẹ con chị C đi huyện Bảo Lạc, còn T đi xe máy theo sau, khi đến nơi S gặp T và nói chuyện trực tiếp với chị C, qua nói chuyện chị C mới biết không phải T đưa đi tìm chồng mà lừa đi để bán sang Trung Quốc nên chị C nói to lên “chúng mày đưa tao đi bán à”, thấy vậy T và S bỏ đi, chị C bảo Th đưa 3 mẹ con quay về, trên đường về đến xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng Th bảo chị C xuống xe đợi để Th đi xem đường rồi quay lại đón, lợi dụng lúc Th đi chị C đưa 2 đứa con vào nhà dân trình bày lại nội dung sự việc, sau đó được chính quyền xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc thông báo cho gia đình chị C biết và đến đón.

Ngày 06/9/2018 gia đình chị Sông Thị C có đơn trình báo đến Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La về nội dung sự việc.

Ngày 07/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thảo A T và Lý Văn Th và tạm giữ vật chứng,

tài sản của Thào Văn T và Lý Văn Th, gồm: 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1-772.41, màu sơn đen; 01 chiếc điện thoại OPPO A37fw màu đen; 01 sim điện thoại di động hiệu VIETTEL của Thào Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1- 355.48 màu sơn xanh; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEL 359315/01/683045/6 của Lý Văn Th; 02 chiếc điện thoại di động hiệu GONEE L800 màu đen của Sông Thị C;

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-PY ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố các bị can Thào Văn T và Lý Văn Th về tội Mua bán người, theo điểm a khoản 1 Điều 150 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Thào Văn T và Lý Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 01/9/2018.

Người bị hại là chị Sông Thị C trình bày lại nội dung vụ án như các bị cáo trình bày tại phiên tòa và yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản, tổn thất tinh thần và chi phí đi đón chị về nhà số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng).

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của ông Sông A D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý đi đón chị Sông Thị C từ tỉnh Bắc Kạn về nhà là 8.000.000^d (Tám triệu đồng), gồm tiền thuê xe đi 02 ngày là 6.000.000^d (Sáu triệu đồng), tiền ngủ 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), ngày công mất thu nhập và chi phí khác 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thào Văn T và Lý Văn Th như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Văn T và Lý Văn Th mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán người và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1-772.41, màu sơn đen của Thào Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1- 355.48, màu sơn xanh và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEL 359315/01/683045/6 của Lý Văn Th;

Trả lại cho chị Sông Thị C 02 chiếc điện thoại di động hiệu GONEE L800 màu đen của Sông Thị C; trả lại cho bị cáo Thào Văn T 01 chiếc điện thoại OPPO A37fw màu đen và 01 sim điện thoại di động hiệu VIETTEL có số thuê bao 01689786327.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường tài sản do các bị cáo đánh mất cho chị Sòng Chị C 450.000^d (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 02 thẻ nạp điện thoại trị giá 40.000^d (Bốn mươi nghìn đồng); bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập lao động, tiền chi phí đi đón chị C về nhà từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, Cng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, phạm tội Mua bán người, theo điểm a khoản 1 Điều 150 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, Cng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đối với anh Phạm Văn T lái xe khách Tyến Phù Yên - Hà Nội ngày 01/9/2018 hoàn toàn không biết về hành vi của Lý Văn Th, chỉ biết đón và chở khách từ Phù Yên đi Hà Nội, khi đến Hà Nội ai đi đâu anh Toàn cũng không hề biết, do đó anh Toàn không liên quan đến vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: các bị cáo Thào Văn T và Lý Văn Th, phạm tội Mua bán người, theo điểm a khoản 1 Điều 150 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự thiếu hiểu biết và nhẹ dạ của chị C để gọi điện nói sẽ đưa đến nhà anh trai gặp để lấy làm vợ làm cho chị C tin và đi theo, nhằm mục đích trao đổi, mua bán, việc các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là do nguyên nhân khách quan, chị C phát hiện và phản ứng gay gắt, do sợ bị lộ nên người mua là S và bị cáo T bỏ đi, còn bị cáo Th trên đường đưa ba mẹ con chị C quay về cũng tìm cách để trốn thoát, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét, áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo quanh co, gây khó khăn cho cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về nhân thân bị cáo: không có tiền án, tiền sự, không bị xử lý, xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật khác.

[8]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, tình hình thực tế tại địa phương trong những năm gần đây gây tội phạm về mua bán người xảy ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng về số vụ, tính chất phức tạp khó lường. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn bị hình phạt bổ sung (phạt tiền), theo khoản 4 Điều 150 của Bộ luật hình sự, nhưng qua kết quả điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có việc làm, không có nhà ở, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với các bị cáo.

[10]. Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1-772.41 màu sơn đen của Thảo Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1- 355.48 màu sơn xanh và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEI 359315/01/683045/6 của Lý Văn Th là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho chị Sông Thị C 02 chiếc điện thoại di động đều hiệu GONEE L800 màu đen của Sông Thị C; trả lại cho bị cáo Thảo Văn T 01 chiếc điện thoại OPPO A37fw màu đen và 01 sim điện thoại di động hiệu VIETTEL có số thuê bao 01689786327, do không liên quan đến vụ án.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình đưa chị C lên huyện Bảo Lạc, tỉnh Bắc Kạn bị cáo phải Lý Văn Th đã làm mất tài sản của chị C gồm 460.000^d (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); 02 thẻ điện thoại trị giá 40.000^d (Bốn mươi nghìn đồng), do đó bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho chị C; các bị cáo có

trách nhiệm liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho chị C số tiền là 8.000.000^d (Tám triệu đồng), cụ thể bị cáo Thào Văn T là 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Lý Văn Th 4.000.000^d (Bốn triệu đồng). Xét thấy đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của ông Sông A Dua yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí đi đón chị C từ tỉnh Bắc Kạn về nhà là có căn cứ, cần được chấp nhận, mỗi người phải chịu theo phần là 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

[12]. Về án phí: Các bị cáo không thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 150; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 857, khoản 1 Điều 589, điểm b khoản 1, 2 Điều 592 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, 3 Điều 21, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Thào Văn T và Lý Văn Th, phạm tội Mua bán người.

Xử phạt các bị cáo Thào Văn T và Lý Văn Th mỗi bị cáo 5 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/9/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cụ thể như sau:

- Bị cáo Thào Văn T bồi thường cho chị C 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho ông Sông A Dua 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

- Bị cáo Lý Văn Th bồi thường cho chị C 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) và bồi thường cho ông Sông A Dua 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

4. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1-772.41, màu sơn đen của Thào Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 79B1- 355.48, màu sơn xanh và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEL 359315/01/683045/6 của Lý Văn Th;

Trả lại cho chị Sông Thị C 02 chiếc điện thoại di động đều hiệu GONEE L800 màu đen của Sông Thị C; trả lại cho bị cáo Thào Văn T 01 chiếc điện thoại OPPO A37fw màu đen và 01 sim điện thoại di động hiệu VIETTEL có số thuê bao 01689786327.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Thảo Văn T phải chịu 375.000^d (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Lý Văn Th phải chịu 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông